

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2022/QĐST - DS

Bình Tân, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST – DS ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Dương Thành A**, sinh năm 1958

Bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: 1/ Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ 07, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 07, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (hợp đồng mua bán đất) ngày 16/02/2022.

2.2. Ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Đ số tiền còn lại là 4.550.000.000 đồng (bốn tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng) phương thức trả tiền được thực hiện như sau:

Ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N trả cho ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Đ số tiền 1.550.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 25/8/2022 (dl), số tiền còn lại là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N sẽ giao cho ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Đ vào ngày 25/11/2022 (dl) là hoàn tất.

2.3. Công nhận cho ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N được quyền sở hữu tài sản và đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa 490, tờ bản đồ số 3 (hiện nay là thửa 20, tờ bản đồ số 13), diện tích là 1685,8m² loại đất lúa tọa lạc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị Đ đứng tên quyền sử dụng đất.

(Kèm theo kết quả đo đạc chính lý trích lục thửa đất ngày 05/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Tân).

Ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N được liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đã được công nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí đo đạc, định giá: Ông Dương Thành A tự nguyện nộp 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí cho ông Dương Thành A do ông Dương Thành A là người cao tuổi. Hoàn trả cho ông Dương Thành A số tiền 23.150.000 đồng (hai mươi ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013713 ngày 30/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Ông Dương Thành A, bà Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Đ thỏa thuận thống nhất bà Nguyễn Ngọc N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 23.150.000 đồng (hai mươi ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013713 ngày 30/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Ngọc N đã nộp 23.150.000 đồng (hai mươi ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013713 ngày 30/6/2022 bà N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

- Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. VL (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 04
- Lưu hồ sơ: 04.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai